

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS PHÙNG CHÍ KIẾN

Căn cứ Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 683/KH-UBND;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Diễn Châu về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong các trường tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu;

Căn cứ Công văn số 2012/SGD&ĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác quản lý chất lượng năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1031/PGD&ĐT - CTTT ngày 14/9/2024 của PGD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn công tác ĐBCL giáo dục các trường TH,THCS năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Bộ phận chuyên môn Trường THCS Phùng Chí Kiên nhằm đảm bảo chất lượng trong năm học 2024 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ đảm bảo chất lượng Trường THCS Phùng Chí Kiên gồm các ông (bà) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ:

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng thẩm định, ban hành.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đảm bảo chất lượng (nếu có).

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo chất lượng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các tập thể và cá nhân có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cơ quan chủ quản (đề b/c);
- Lưu: ...

Trần Long Chung

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 73 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Phùng Chí Kiên)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Long Chung	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Tuyết	P. Hiệu trưởng	Tổ phó
3	Vũ Quang Tuấn	Thư ký HĐ	Thư ký
4	Lê Xuân Dương	Tổ trưởng Tổ KHTN	Ủy viên
5	Nguyễn Hữu Bá	Tổ trưởng Tổ KHXX	Ủy viên
6	Nguyễn Thị Thanh Nga	Tổ phó Tổ KHXX	Ủy viên
7	Lý Xuân Nhiên	Tổ phó Tổ KHTN	Ủy viên
8	Phan Hồng Sơn	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
9	Lê Kim Thọ	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
10	Phạm Thị Ninh	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên

Phân công nhiệm vụ Tổ đảm bảo chất lượng năm học 2024 – 2025

TT	Nội dung về ĐBCL	Nhóm công tác, cá nhân phụ trách	Ghi chú
1	Viết phần Đặt vấn đề (phần I). Trong phần II làm phần 1 Đảm bảo các yếu tố bối cảnh. Làm các Phụ lục 3,4, 7,8,9,10,11,12, 14,16,17	Đ/c Trần Long Chung	
2	Chịu trách nhiệm chính về ĐBCL như làm các nội dung KH ĐBCL. Phụ lục 1 (làm phần 2,3), Phụ lục 2, phụ lục 5. Bảng đối sánh CL, Kế hoạch cải tiến CL	Đ/c Nguyễn Thị Tuyết	
3	- Phiếu cam kết chất lượng GV tổ mình với nhà trường (Phụ lục 15), Tổ với nhà trường (Phụ lục 18) - Bảng thông kê CL của tổ. - Bảng tổng hợp Cam kết CL của các thành viên trong tổ	Đ/c Nguyễn Hữu Bá	
4	Phụ lục 6: Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh đối với giáo viên	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Nga	
5	Xây dựng văn hóa nhà trường	Đ/c Phan Hồng Sơn	
6	Phụ lục 7: Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên về chất lượng học sinh	Đ/c Lý Xuân Nhiên	
7	Làm phần Đội ngũ CBQL&GV trong phần 2. Đảm bảo yếu tố đầu ra. Phụ lục 4.	Đ/c Phạm Thị Ninh	
8	Phụ lục 9: Phiếu đánh giá cán bộ QL Thư ký, Biên bản.	Đ/c Vũ Quang Tuấn	
9	Hoạt động hướng nghiệp	Đ/c Lê Kim Thọ	
10	- Phiếu cam kết chất lượng GV tổ mình với nhà trường (Phụ lục 15), Tổ với nhà trường (Phụ lục 18) - Phiếu khảo sát sự hài lòng của học sinh với giáo viên - Bảng thông kê CL của tổ - Bảng tổng hợp Cam kết CL của các thành viên trong tổ	Đ/c Lê Xuân Dương	

PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS PHÙNG CHÍ KIÊN

**KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2024 - 2025**

DIỄN CHÂU – NĂM 2024

PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS PHÙNG CHÍ KIÊN

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Long Chung	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Tuyết	P. Hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Nguyễn Quang Tuấn	Thư ký HĐ	Thư ký	
4	Lê Xuân Dương	Tổ trưởng Tổ KHTN	Ủy viên	
5	Nguyễn Hữu Bá	Tổ trưởng Tổ KHXH	Ủy viên	
6	Phan Hồng Sơn	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
7	Lê Kim Thọ	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
8	Phạm Thị Ninh	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên	

**KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 - 2025**

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích

- Tăng cường hiệu quả hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động chỉ đạo của nhà trường.
- Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn, lành mạnh trong giảng dạy và học tập.
- Hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh, hướng đến sự thành đạt của người học.
- Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao; trở thành trung tâm cho quá trình đổi mới, sáng tạo, nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường.

2. Yêu cầu

Xây dựng hệ thống ĐBCL giáo dục bên trong nhà trường phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- a) Các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.
- b) Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.
- c) Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm.
- d) Huy động sự tham gia của cán bộ quản lý các cấp, giáo viên, nhân viên, người học và cộng đồng địa phương.
- e) Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của cấp học, bậc học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
- g) Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An hướng dẫn thực hiện Kế hoạch số 683/KH-UBND;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của UBND huyện Diễn Châu về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) trong các trường tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu;

Căn cứ Công văn số 2012/SGD&ĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác quản lý chất lượng năm học 2024-2025.

Căn cứ Công văn số 1031/PGD&ĐT - CTTT ngày 14/9/2024 của PGD&ĐT Diễn Châu về việc hướng dẫn công tác ĐBCL giáo dục các trường TH, THCS năm học 2024-2025;

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục tại nhà trường: chưa thực hiện đầy đủ việc quản lý chất lượng bên trong trước khi đánh giá dẫn tới chưa đóng góp nhiều cho việc nâng cao chất lượng GD. Do vậy, để nâng cao hiệu quả công tác KĐCLGD đạt mức độ 3 và trường đạt chuẩn QG mức độ 2 nhà trường xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024 – 2025 như sau:

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương và trong cả nước nhằm giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh, thông qua:

- Hoạt động giáo dục của địa phương;
- Hoạt động trải nghiệm ở địa phương;
- Thực hiện ở các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, Công nghệ, KHTN, TNHN...
- HĐTNHN vào sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần.
- Các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng

1.2. Xây dựng các nội quy, quy chế có tính dân chủ, tập thể cho học sinh, bao gồm:

- Nội quy, quy chế cơ quan;

- Quy chế phối hợp giữa: Các tổ chức chính trị - xã hội với Nhà trường; Ban đại diện cha mẹ học sinh với Nhà trường;

- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

- Xây dựng Bộ nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

- Thường xuyên trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ. Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hằng năm cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, thông qua Hội nghị viên chức đơn vị.

1.5 Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội xây dựng chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho giáo viên, học sinh trong việc:

- Động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản,...

- Tổ chức các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

1.6. Tuyên truyền, vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục, thông qua:

- Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương;

- Các phương tiện thông tin, truyền thông;

- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường; các cựu học sinh trường.

2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục:

2.1. Phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường.

a) Yếu tố bên trong: (Đặc điểm của nhà trường năm học 2024 –2025).

Học sinh

Toàn trường	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
		Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	
Số lớp	21	6	6	5	4	
Số học sinh	994	278	304	225	187	
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	47,4	46,3	50,7	45	46,8	
<i>Trong đó:</i>						
- Nữ	520	167	153	110	90	
- Khuyết tật	7	0	4	3	0	
- Chính sách	45					
- Hộ nghèo	13	4	6	2	1	
- Cận nghèo	20	5	7	6	2	
- Mồ côi		0	0	0	0	0
- Lưu ban		0	0	0	0	0
- Mới tuyển		0	0	0	0	0

* *Chất lượng: Theo đánh giá cuối năm học 2023 – 2024*

Chất lượng giáo dục toàn diện:

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm:

Theo Thông tư 26

Chỉ tiêu:	Kết quả của trường:
1. Học lực: Giỏi trên 10%; Khá: trên 35% Tb: dưới: 40%; Yếu, kém: dưới: 5%	1. Học lực: Loại giỏi: 24,79% Loại khá: 38,89% Loại Tb: 36,32% Loại yếu, Kém: 0 %
2. Hạnh kiểm: Tốt, khá: trên 85%; TB: dưới: 3%; Yếu: 0%	2. Hạnh Kiểm: Loại tốt: 96,15% Loại khá: 3,85% Loại Tb: 0 %
Kết luận	Đạt và vượt chỉ tiêu

Theo Thông tư 22

Chỉ tiêu:	Kết quả của trường:
-----------	---------------------

Học tập: Tốt trên 8 %; Khá trên 35% Đạt: trên 34 %; Chưa đạt: dưới: 0,3%	1. Học tập: 19.09%; Khá: 41,91% Đạt: 38,59 %; Chưa đạt: 0%
2. Rèn luyện: Tốt, Khá trên 95%; Đạt dưới: 0,5%; Chưa đạt dưới 0,3%	2. Rèn luyện: Tốt: 96,15%; Khá: 3,85 %; Đạt: 0%; Chưa Đạt: 0%
Kết luận	Đạt và vượt chỉ tiêu

- Kết quả Tốt nghiệp THCS: 234/234 đạt 100%

- Học sinh vào lớp 10 công lập 84,5%

Danh hiệu thi đua của HS

**** Về cá nhân:***

- Danh hiệu HSG cấp tỉnh 03 em: em Bùi Gia Bảo môn Tin học lớp 9A, em Nguyễn Huy Vũ lớp 9A môn GDTC và em Hà Thị Bảo Ngọc lớp 9A Đại sứ VH đọc. Học sinh giỏi cấp huyện: 52 em

**** Về tập thể học sinh:***

- Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến xuất sắc: 10 lớp: 9A, 6A,8A,7A,7B,6B,6E,7C,6G,9B

- Danh hiệu tập thể lớp tiên tiến: 8

**** Đội ngũ CBQL&GV:***

Đội ngũ CBQL của trường có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo, làm việc khoa học, hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tạo được uy tín trong nhân dân.

Cụ thể :

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV		
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đạt	Khá	Tốt
1	Hiệu trưởng	01		Kinh		1				1
2	Phó hiệu trưởng	01	1	Kinh		1				1
3	Giáo viên	38	22	Kinh	0	37			1	37
4	Nhân viên	3	3	Kinh		3				3
	Cộng	43	29	Kinh	0	42			1	42
5	Giáo viên	32	21	Kinh						

	dạy giỏi cấp huyện									
6	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	6	3	Kinh						

*** Đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên cuối năm**

Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên 100% đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm. 100% CBGV, NV đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong giai đoạn mới.

- Số lượng đảng viên 28/38 đ/c chiếm tỷ lệ 74%. Trong đó: trình độ lý luận chính trị Trung cấp 02 đ/c. Hàng năm 100% số đảng viên của chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xếp loại CB,GV theo chuẩn: Tốt 33/34 đ/c. 1 Khá

- Xếp loại viên chức theo ND 90: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7 đạt 18,9% Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30 đạt 81,1%.

- Danh hiệu thi đua: LĐTT: 38 đ/c, CSTĐ: 10 đ/c, 03 được chủ tịch huyện khen.

*** Đánh giá chung về tập thể:**

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 95% đảng viên trở lên "Đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến.

Giữ vững Đơn vị văn hoá, kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Công Đoàn giữ vững công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Liên Đội trường THCS Phùng Chí Kiên đạt liên đội mạnh.

*** Cơ sở vật chất, tài chính:**

Khuôn viên nhà trường với diện tích 16.484m² tỷ lệ hơn 16,5 m²/học sinh, trong đó diện tích xây dựng 1950m²; số diện tích còn lại là sân chơi bãi tập cho học sinh học tập, hoạt động giáo dục thể chất.

Phòng học và các phòng chức năng phục vụ hoạt động trong nhà trường: Trường có 3 dãy nhà cao tầng với 21 phòng học, 8 phòng học bộ môn (Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật, KHTH 1, KHTN 2, Đa năng, Công nghệ), 1 phòng y tế, 1 phòng tư vấn tâm lý, 1 phòng Công đoàn, 1 phòng Đội, 1 phòng thiết bị, 2 phòng KHXH 1 và KHXH 2, 2 phòng tổ chuyên môn, 2 kho thiết bị. Trường có 1 phòng Bảo vệ, 1 phòng kho, 2 phòng thực hành (Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh), 1 truyền thống, 01 phòng đọc sách của giáo viên và 01 phòng đọc sách của học sinh, 1 thư viện thân thiện đủ diện tích theo chuẩn đảm bảo cho việc phục vụ dạy học, giáo

dục. Điều kiện CSVC tại mỗi phòng đảm bảo ánh sáng, độ an toàn cho học sinh học tập và CB, GV, NV làm việc.

Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học: Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng đảm bảo yêu cầu phục vụ các hoạt động dạy học. Biểu bảng của các lớp đúng quy cách theo Điều lệ Trường THCS. Có 21 phòng học được trang bị ti vi phục vụ cho giảng dạy. 06 máy tính xách tay phục vụ hoạt động chuyên môn, 24 máy tính phòng Tin học, 7 máy tính bàn (Phòng hiệu trưởng: 1, phòng phó hiệu trưởng: 1, phòng thư viện: 1, phòng thiết bị: 1, phòng văn phòng: 1, phòng Công Đoàn: 1, Phòng Tổ CM: 1) phục vụ công tác chuyên môn. Tất cả máy tính đều được nối mạng Iternet.

Khu vực công cộng: Có hệ thống nước, nước uống (nước lọc) có giấy chứng nhận đảm bảo sức khỏe do công ty nước Hoa Lê cung cấp.

Khu vệ sinh: 02 khu vực vệ sinh của giáo viên và học sinh sạch sẽ đảm bảo tiêu chí vệ sinh công cộng.

Khu vực nhà xe: 03 dãy nhà để xe kiên cố đáp ứng cho giáo viên, học sinh. Trường có bể bơi để dạy học kỹ năng bơi – cứu đuối cho học sinh.

Điểm mạnh

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Phòng GD&ĐT, Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết phát huy dân chủ trong trường học. Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tập thể cán bộ, GV, CNV ổn định, phần lớn đã công tác nhiều năm tại trường, tay nghề đa số vững vàng, đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 100%. Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đạt cao. Tập thể giáo viên đoàn kết, trách nhiệm, có nhu cầu và mạnh dạn trong đổi mới phương pháp dạy học, có năng lực có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Đa số học sinh chăm ngoan. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội khá tốt.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường trong những năm học qua hoạt động có hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ sinh hoạt động khá tích cực và có hiệu quả.
- Cơ sở vật chất khá khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy - học cơ bản đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.
- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”, thu hút phụ huynh học sinh trên địa bàn tin tưởng khi đưa con em đến trường.

Điểm yếu:

- Một bộ phận người dân thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.
- Một số ít giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.
- Chất lượng học sinh giỏi các cấp chưa đạt chỉ tiêu, chưa tương xứng với thực tế.
- Hiện nhà trường chưa có nhà đa năng và thiếu một số phòng chức năng..

b) Yếu tố bên ngoài:

Trường THCS Phùng Chí Kiên được tách ra từ Trường Cấp 1,2 Diễn Yên từ tháng 9 năm 1992. Sự ra đời của trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho con em Diễn Yên học tập và rèn luyện. Các phong trào thi đua, "***Dạy tốt- học tốt***" được phát động ngay từ những ngày đầu, góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Địa phương xã Diễn Yên nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tăng cường CSVC các trường học, góp phần sớm đưa xã Diễn Yên trở thành xã đạt chuẩn nông thôn mới. Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà, giữ gìn và phát huy tốt truyền thống hiếu học.

Khoa học công nghệ ngày càng phát triển nhanh, mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày đem lại hiệu quả thiết thực cho giáo viên và học sinh đặc biệt là nhu cầu cho việc học tập của học sinh đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao và mở rộng ra trên các lĩnh vực nên chủ trương đổi mới GD&ĐT của Đảng và Nhà nước là rất phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

Các trường THCS trong toàn huyện đang nỗ lực phát triển mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường, của địa phương.

Có đầy đủ hệ thống văn bản pháp quy về GDPT nói chung và GDTH nói riêng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đổi mới CTGDPT.

2.2. Xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường.

Căn cứ vào kết quả phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường, Tổ ĐBCL xác định:

a) Tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, triết lý của nhà trường;

Tầm nhìn

Đến năm 2024 và lộ trình đến 2030 Trường THCS Phùng Chí Kiên sẽ trở đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm học 2024 – 2025). Về chất lượng giáo dục phân đầu từ năm 2024 sẽ trở thành một trường có thương hiệu về chất lượng thuộc tốp đầu của huyện, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; CSVC trang thiết bị đầy đủ hiện đại; Cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp; môi trường giáo dục an toàn; giáo viên và học sinh luôn có khát vọng phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

Đến năm 2030 Trường THCS Phùng Chí Kiên sẽ trở thành trường chất lượng cao của vùng Bắc Diên Châu và phân đầu đạt trường tiên tiến theo tiêu chuẩn hội nhập.

Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo, làm cho học sinh thấy rằng: Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Giá trị cốt lõi

- Đoàn kết, bản lĩnh và sáng tạo;
- Kiên trì, vượt khó trong học tập
- Kỹ năng sống phù hợp xu thế thời đại
- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Triết lý của nhà trường

Xây dựng trường THCS Phùng Chí Kiên “Thân thiện - Chất lượng - An toàn - Phát triển. “Tất cả vì học sinh thân yêu”

b) Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu quy định của bậc học, quan tâm việc giáo dục đến từng đối tượng HS. Hình thành ở các em 9 năng lực cụ thể là Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán và 6 phẩm chất cụ thể là Yêu gia đình, quê hương đất

nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân, đào tạo các em trở thành những con người năng động, sáng tạo đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

Chủ động, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) năm học nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục. Kết hợp dạy học với việc làm tốt công tác phòng chống dịch, tai nạn đuối nước, ATGT, AT thực phẩm, ANTT, PCCC.... Tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng, rèn luyện kỹ năng và bản lĩnh cho học sinh, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà đặc biệt là chất lượng học sinh đậu vào lớp 10 THPT công lập.

Triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 6, 7,8,9. Nâng cao được kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; cung cấp được kiến thức, hình thành được kỹ năng, thái độ theo chuẩn chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho lớp 6, 7,8,9 định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội. Đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục. Thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định. Đảm bảo tính phù hợp, khả thi với đối tượng và điều kiện của trường THCS Phùng Chí Kiên.

2.3. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên website của trường.

Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của người học sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi cấp học, lớp học ở từng môn

học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó.

Chuẩn đầu ra của trường năm học 2024- 2025

(Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về kiểm tra đánh giá HS THCS)

Kết quả học tập cả năm học:

Mức Tốt: trên 19,4 %; Mức Khá: trên 43 %;

Mức Đạt: dưới 37,6%; Mức Chưa đạt: 0 %

Kết quả rèn luyện của học sinh cả năm học:

Mức Tốt trên 94 %. Khá: dưới 6 %; Mức Đạt: 0%; Mức Chưa đạt:

Không

Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với học sinh lớp : trên 31 em

Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi": trên 77 em;

Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học: 1-2 em

- HSG cấp Tỉnh: 2 em (Môn Tiếng Anh –Giải 3) , 1 em đại sứ văn hoá đọc.

- HSG Khối 9 cấp huyện: trên 23 em đạt cấp huyện. Cụ thể:

Toán 9	Văn	KHTN (L)	KHTN (H)	KHTN (S)	LS-ĐL (Đ)	LS-ĐL (S)	T.Anh 9	GD&CD 9	Tin
3	3	1	1	1	3	2	5	3	1

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường cho những em có nhu cầu (Có 250 em đăng ký học).

- Tỷ lệ lên lớp: 100%

- Kết quả tốt nghiệp THCS: 100%

- Kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập: trên 75 % tổng số học sinh tốt nghiệp

2.4. Thiết kế chương trình giáo dục.

a) Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Tổ ĐBCL thiết kế các nội dung:

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học;

- Hoạt động giáo dục bắt buộc;

- Các môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, các môn học tự chọn;

- Nội dung giáo dục của địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục đã thiết lập được;

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh;
- Hội giảng trong nhà trường.
- Về khung chương trình các môn học và HĐGD:

- Về khung chương trình các môn học và HĐGD:

Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
Môn học bắt buộc												
Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
Công nghệ	18	17	35	18	17	35	26	26	52	36	17	53
Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc												
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Ngoại ngữ 2												
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	522	493	1015	522	493	1015	522	493	1032	522	493	1032
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29			29			29,5			29,5		

- Về chương trình và sách giáo khoa: Sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức và cuộc sống” của NXB GD Việt Nam.

Hoạt động giáo dục tăng cường: (Tiếng Anh tăng cường)

Căn cứ Kế hoạch 306/KH-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh đề xây dựng một số chương trình phù hợp với nguyện vọng học sinh, điều kiện nhà trường.

Căn cứ Quyết định 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đẩy mạnh việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác (như toán và các môn khoa học, môn chuyên ngành...) bằng ngoại ngữ;

Căn cứ vào công văn số 154/SGDDĐT-GDCN-GDTEX ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Sở giáo dục và Đào tạo Tỉnh Nghệ An về việc cho phép thực hiện

Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm học 2021-2022;

Căn cứ vào công văn số 770/CV- PGD&ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Phòng giáo dục và đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Diễn Châu.

Trường THCS Phùng Chí Kiên xây dựng Kế hoạch về việc tổ chức dạy Tăng cường Tiếng Anh năm học 2024 – 2025 cho học sinh khối 6,7. Trường liên kết trung tâm Tiếng anh HoZiZon địa chỉ Xóm 6 xã Diễn Yên huyện Diễn Châu để tăng cường thêm chất lượng ngoại ngữ môn Tiếng anh cho các em học sinh. Rèn luyện các kỹ năng: Nghe, nói , đọc, viết tiếng anh, chú ý kỹ năng giao tiếp. Tất cả các học sinh tham gia học chương trình Tiếng Anh tăng cường đều có sự tiến bộ về kỹ năng nghe và nói Tiếng Anh. Sau khóa học các em đều có thể tham dự thi và đạt được các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng.

+ Thời lượng: 70 tiết

+ Hình thức tổ chức: Cho HS đăng ký và test xếp lớp theo năng lực

Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ (CLB tiếng Anh, Toán tuổi thơ, câu lạc bộ văn học, câu lạc bộ thể thao bóng bàn, bóng rổ,..) sau giờ học chính thức trong ngày tại trường như vào các buổi chiều không có lịch học hoặc sau khi học 3 tiết học thêm hoặc bồi dưỡng. Cụ thể:

+ Nội dung: Tổ chức các loại hình câu lạc bộ gồm câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Lịch Sử, Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ thể dục thể thao...

+ Thời lượng: Câu lạc bộ Tiếng Anh: 2 buổi; Câu lạc bộ Lịch Sử: 1 buổi; Câu lạc bộ Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ yêu văn học: 2 buổi.

+ Hình thức tổ chức:

	Hình thức tổ chức	Thời gian dự kiến
Câu lạc bộ Lịch Sử	Tập trung toàn trường	22/12/2024
Câu lạc bộ Tiếng Anh	Tập trung toàn trường	Tháng 2/2025
Câu lạc bộ Văn-Toán	Tập trung các HS khá giỏi	Tháng 2/2025
Câu lạc bộ TDTT	Tập trung học sinh có năng khiếu TDTT	Tháng 3/2025
Câu lạc bộ yêu văn học	Tập trung HS yêu thích văn học	Tháng 5/2025

- Câu lạc bộ Lịch sử: Tổ chức vào dịp 22/12/2024. GV phụ trách: Lương Thị Dung, Phan Hồng Sơn

- Câu lạc bộ Tiếng Anh: Tổ chức vào tháng 2/2025. GV phụ trách: Nguyễn Thị Thanh Nga (Nhóm trưởng) và nhóm GV Tiếng Anh

- Câu lạc bộ Olympic: Hình thành và hoạt động từ tháng 1/2025 tổ chức thi Olympic tháng 2/2025.GV phụ trách: thầy Lê Xuân Dương, cô Phan Thị Hằng (Nhóm trưởng) và GV nhóm Toán -Văn .

- Câu lạc bộ yêu văn học: Hình thành vào 05/2025, tổ chức hoạt động thường xuyên đến cuối năm. Tổ chức giao lưu Câu lạc bộ yêu văn học Tháng 5/2025. GV phụ trách: Phan Thị Anh (Nhóm trưởng) và GV nhóm văn.

- Câu lạc bộ TĐTT: Hoạt động thường xuyên từ tháng 10/2024. GV phụ trách: thầy Trần Văn Hội (Nhóm trưởng) và anh em nam.

b) Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học, bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;

- Kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (có thể sắp thứ tự); đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên;

- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;

- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực thông qua tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt cần lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.

c) Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm:

- Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (nếu có);

- Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

2.5. Lập kế hoạch tuyển sinh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm phù hợp với điều kiện nhà trường, bao gồm:

- Xây dựng quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh; tuyển đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ chế thu hút học sinh giỏi.

- Tuyên truyền tuyển sinh bằng nhiều hình thức phù hợp ở địa phương, tỉnh, cả nước nhằm thu hút các học sinh khá giỏi, tạo môi trường giáo dục phát triển.

b) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17, 18 về

Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, bao gồm:

- Động viên tạo điều kiện để cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kĩ năng hoạt động thực tiễn;

- Giáo viên học để đạt chứng chỉ chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng 2;

- Nâng cao tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp, cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán.

- Tăng thu nhập và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Có chính sách khuyến khích những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt.

2.6. Lập kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Tổ ĐBCL rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị đầy nhanh tốc độ xây dựng trường phát triển theo hướng hiện đại.

Cụ thể:

T T	Nội dung chi	Số tiền dự kiến huy động	Dự toán Số tiền chi	Ghi chú
A	Dự kiến số tiền huy động	250.000.000		
B	Dự toán số tiền chi			
1	Mua bàn ghế, bảng từ, trang trí các phòng Công Nghệ, Phòng đa năng..		80.000.000	
2	Bổ sung thiết bị dạy học , bàn ghế bảng từ, phòng Mỹ thuật , Âm nhạc		150.000.000	
3	Bổ sung 30 bộ bàn ghế cho các phòng học		45.000.000	
4	Mua 10 máy tính cho phòng Khoa học xã hội 1. Khoa học xã hội 2, phòng đọc		80.000.000	
5	Mua bổ sung đồ dùng thí nghiệm phục vụ dạy và học tại phòng thí nghiệm nhà trường.		85.000.000	
	Tổng cộng		440.000.000	
			0	

4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục

3.1. Kế hoạch đảm bảo chất lượng dạy học của giáo viên.

a) Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy, bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm”;
- Tổ chức dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;
- Tổ chức kiểm tra – đánh giá kết quả việc học tập của học sinh;
- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

b) Giáo viên thiết kế bài giảng bao gồm các nội dung:

- Lấy mục tiêu bài học làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;
- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học;
- Chú trọng thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

c) Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp, bao gồm:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học với nội dung, đối tượng học sinh;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

d) Thống nhất việc soạn bài của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GDĐT.

e) Tăng cường quản lý hoạt động của tổ chuyên môn và chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

g) Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại.

3.2. Kế hoạch đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lý động cơ, thái độ học tập;
- Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà;
- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của giáo viên;

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập.

b) Giáo viên thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, bao gồm:

- Thời gian dạy – học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, vui chơi giải trí phù hợp.

c) Giáo viên đánh giá, phân tích kết quả học tập đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh.

d) Giáo viên nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng.

3.3. Kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng;

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học;

- Giáo dục và phát triển người học (lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,...).

b) Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn.

c) Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

5. Đảm bảo yếu tố đầu ra

4.1. Lãnh đạo, Tổ ĐBCL, Tổ chuyên môn nhà trường thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

a) Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;

b) Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy;

c) Tổ chức hội giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi;

d) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra toàn diện hồ sơ sổ sách của giáo viên;

e) Đánh giá tiết học trên lớp (theo phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ), qua các lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết học).

g) Chú trọng đánh giá năng lực của giáo viên thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước.

4.2. *Tổ đảm bảo chất lượng đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về kiểm tra đánh giá HS THCS, bộ đề kiểm tra ma trận các bài kiểm tra đảm bảo đúng các mức độ theo yêu cầu của từng khối lớp.*

a) Kết quả xếp loại học lực (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại giỏi (tốt), loại khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

b) Kết quả xếp loại hạnh kiểm (theo quy định): Tỷ lệ xếp loại tốt, khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

c) Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm, bỏ học, lưu ban.

d) Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp lớp 9. Tỷ lệ học sinh vào lớp 10 công lập (điểm TB) môn toán, Văn, Tiếng anh.

e) Kết quả kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các hội thi, các sân chơi trí tuệ,...

4.3. Kế hoạch đảm bảo lợi ích của xã hội.

a) Khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên nhà trường như sau:

Trong các kì họp phụ huynh toàn trường vào đầu học kỳ 2, Tổ ĐBCL nhà trường thực hiện phiếu kín khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn theo ba mức: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao (*tham khảo Phụ lục 13*). Đây là kênh tham khảo quan trọng cho Tổ ĐBCL để phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu,

điều chỉnh cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

b) Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau, đó là:

Vào cuối học kỳ, Tổ ĐBCL thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao, hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng giáo viên năm học trước (*tham khảo Phụ lục 14*).

c) Nhà trường chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động hướng nghiệp, lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm,... để học sinh sớm hình thành các năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

4.4. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh.

a) Nhà trường tư vấn cho người học thi vào lớp 10 THPT hoặc tham gia vào lao động sản xuất, thông qua: Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần,...

b) Nhà trường tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh của các trường chuyên Phan Bội Châu, Chuyên Toán Đại Học Vinh, THPT dân lập Nguyễn Du, Nguyễn Văn Tố, Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề huyện Diễn Châu, Trường cao đẳng dạy nghề Quỳnh Lưu... thông qua: Chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi thông tin tuyển sinh,...

c) Nhà trường phối hợp với ban tư vấn hướng nghiệp, phối hợp phụ huynh học sinh, các ban ngành phân luồng cho học sinh sau khi Tốt nghiệp THCS.

5. Kinh phí thực hiện

Tổ ĐBCL lập dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện hiệu quả kế hoạch ĐBCL nhà trường (*tham khảo Phụ lục 15*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tham mưu để xây dựng kế hoạch ĐBCL đảm bảo tính khả thi.

2. Lãnh đạo nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch ĐBCL, chỉ đạo các thành viên phụ trách từng nhiệm vụ hoàn thành nội dung công việc, đáp ứng được các yêu cầu mà kế hoạch ĐBCL đã đưa ra.

3. Các tổ chức, đoàn thể:

Phối hợp thực hiện để thực hiện tốt kế hoạch ĐBCL.

4. Giáo viên, nhân viên:

Thực hiện kế hoạch ĐBCL đã được ban hành, chịu trách nhiệm trước tổ trưởng tổ ĐBCL của nhà trường về nội dung mà mình đã cam kết.

Diễn Yên, ngày tháng năm 2024

Người lập kế hoạch

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết

Trần Long Chung